BAN QUỬ N Lh CĆC KCX Vê CN TP.HCM
TRh` NG CAO ŋ¼NG BC CĎNG NGHỈ Vê QUỬ N TRỊ DOANH NGHIỈ P

C¸ NG HđA Xë H¸ I CH¸ NGHĮA VIỈ T NAM
ŋ¸ c lËp - T¸ do - HÙnh ph¼c

DANH SĆCH SINH VIąN ŋ¸ ŋIǇU KIỈ N

CĎNG NHx N T´ T NGHIỈ P NĬ M

(K¯m theo quyÕt ŀÞnh sX:
cva HiÖu tr¸ εng Tr¸ γng Cao ŀ¼ng b§n c¹ ng C¹ ng nghÖ v¨ Qu¶ n trÞ doanh nghiÖp)

Kh· a h` c : Khóa 19 (2017 - 2020) **BËc ŀ¨ o tÙo** : Cao ŀ¼ng
Ng¨ nh h` c : C¹ ng nghÖ k: thuËt c¬ kh² **H³nh th¸ c ŀ¨ o tÙo** : Chính quy

STT	Mã SV	H` l·t	Tên	Ngày sinh	Gi¸ i t²nh	M« l¸ p	T´ ng s´ TC TL	ŋiÓm TBC	XÕp loÙi T´ t nghiỈ p	Ghi chú
1	1710040007	Hå ng Duy	**ŋ al**	06/08/1999	Nam	C19CK	85	2.56	Khá	
2	1710040002	Nguy¸ n TÊn	**HiǇu**	20/08/1997	Nam	C19CK	85	2.60	Khá	
3	1710040027	TrÇn V¨n	**Kiên**	18/11/1999	Nam	C19CK	85	2.69	Khá	
4	1710040031	Lê Khánh	**Linh**	23/08/1996	Nam	C19CK	85	3.01	Khá	
5	1710040021	Ngô Tín	**NhiỈ m**	17/06/1998	Nam	C19CK	85	2.48	Trung bình	
6	1710040020	PhÙm Minh	**Quân**	18/05/1998	Nam	C19CK	85	3.37	Gi¸ i	
7	1710040012	Nguy¸ n TÊn	**Sang**	12/09/1999	Nam	C19CK	85	2.82	Khá	
8	1710040009	Hu¼nh Thanh	**Sang**	05/09/1999	Nam	C19CK	85	2.74	Khá	
9	1710040005	H¸ a Th¨nh	**Tâm**	13/06/1999	Nam	C19CK	85	2.62	Khá	
10	1710040026	Nguy¸ n ThǇ	**TruyǇn**	11/12/1998	Nam	C19CK	85	2.20	Trung bình	

T´ ng s´ sinh vi°n theo danh s§ch: 10

Th´ ng k° t¨ lỈ xǇp loÙi t´ t nghiỈ p

XǇp loÙi	S´ lê ng	T lỈ	XǇp loÙi	S´ lê ng	T lỈ
XuÊt s¾c	0	0%	TB Khá	0	0%
Gi¸ i	1	4%	Trung bình	2	8%
Khá	7	28%			

Th¨nh phX HΩCh² Minh, ng¨y 16 th§ng 3 n¨m 2020

Lx P BÙNG **TRh¸ NG KHOA** **TRh¸ NG PHđNG ŋ ê O TÙ O** **HIỈ U TRh¸ NG**

PhÙm Minh Trung **ThS. Nguy¸ n ThǇ L¸ c**